

**THÔNG BÁO VỀ QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT
VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng
2. Mã chứng khoán: DDN
3. Trụ sở chính: 02 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
4. Điện thoại: 0236.3822247 Fax: 0236.3891752

Nội dung thông tin công bố:

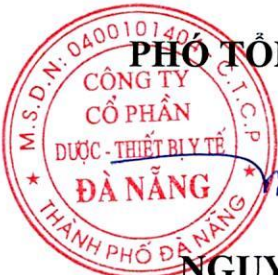
Ngày 06/10/2025, Công ty chúng tôi nhận được Quyết định số 1583/QĐ-XPHC-DAN ngày 02/10/2025 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo Phụ lục đính kèm thông báo này.

Thông tin này đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại:
www.dapharco.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** *zh*

NGUYỄN TRUNG

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 1583 /QĐ-XPFC-DAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

DAPHARCO

ĐẾN Số:.....1783.....
Ngày.....06...../10...../25.....

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 57; Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-DAN ngày 17/9/2025 của Trưởng thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 30/9/2025 giữa Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 1315/QĐ-DAN ngày 10/9/2025 và Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 2 – Thuế thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây: Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Mã số thuế: 0400101404;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 22/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 11/7/2025;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Lương Tâm; Giới tính: nam; Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tại các kỳ tính thuế tháng 1/2023, tháng 02/2023, tháng 4/2023, tháng 6/2023, tháng 7/2023, tháng 9/2023, tháng 01/2024, tháng 9/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022, năm 2023, năm 2024 quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi khai sai nhưng không dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tại các kỳ tính thuế từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022, tháng 3/2023, tháng 5/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023 và tháng 12/2024 quy định tại khoản 3 Điều 16 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

5. Các tình tiết tăng nặng: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tại các kỳ tính thuế tháng 1/2023, tháng 02/2023, tháng 4/2023, tháng 6/2023, tháng 7/2023, tháng 9/2023, tháng 01/2024, tháng 9/2024 (theo tỷ lệ 20% trên số tiền thuế truy thu), số tiền: 28.993.626 đồng (= 144.968.129 đồng x 20%) (bằng chữ: hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022, năm 2023, năm 2024 (theo tỷ lệ 20% trên số tiền thuế truy thu), số tiền: 113.167.849 đồng (= 565.839.244 đồng x 20%) (bằng chữ: một trăm mười ba triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

- Phạt tiền đối với 03 hành vi khai sai nhưng không dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tại các kỳ tính thuế tháng 11/2023, tháng 12/2023 và tháng 12/2024, số tiền: 19.500.000 đồng (= 6.500.000 đồng x 3) (bằng chữ: mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Không xử phạt đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tại các kỳ tính thuế từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022, tháng 3/2023 và tháng 5/2023 do đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Tổng số tiền phạt: 161.661.475 đồng (bằng chữ: một trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, số tiền: 144.968.129 đồng (bằng chữ: một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm hai mươi chín đồng).

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, số tiền: 565.839.244 đồng (bằng chữ: năm trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng).

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT: 25.393.739 đồng (bằng chữ: hai mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 72.731.118 đồng (bằng chữ: bảy mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, một trăm mười tám đồng).

Số tiền chậm nộp thuế trên được tính đến hết ngày 29/9/2025, Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 30/9/2025 đến ngày liền kề trước ngày Công ty nộp số tiền thuế truy thu (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước chuyển sang trên tờ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được Quyết định xử lý, số tiền: 123.345.993 đồng.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp qua kiểm tra là: 970.593.705 đồng (bằng chữ: chín trăm bảy mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ năm đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông: Nguyễn Lương Tâm là Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
- Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng có tên tại Điều 1 phải

C.N.V.
HUE
NH PH
À NẮN
UC T

ng nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

- Nộp vào tài khoản 7111 của Thuế thành phố Đà Nẵng (mã cơ quan thu: 1054323) mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII (Phòng Kế toán Nhà nước - 0161) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này:

- + Chương 554, Tiểu mục 1701, số tiền: 144.968.129 đồng;
- + Chương 554, Tiểu mục 1052, số tiền: 565.839.244 đồng;
- + Chương 554, Tiểu mục 4254, số tiền: 161.661.475 đồng;
- + Chương 554, Tiểu mục 4931, số tiền: 25.393.739 đồng;
- + Chương 554, Tiểu mục 4918, số tiền: 72.731.118 đồng;

b) Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XIII để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Trưởng phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2 để biết và phối hợp thực hiện Quyết định này./. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế thành phố;
- Lưu: VT, KTr2 (2b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Phạm Đức Thường
Phạm Đức Thường

BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN CHẬM NỘP

(Kèm theo Quyết định xử phạt số /QĐ-XPHC-DAN ngày /10/2025 của Thuế thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: Đồng

STT	Kỳ khai sai	Số tiền thuế truy thu	Số tiền thuế tính chậm nộp	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Mức tính chậm nộp (%)	Số tiền chậm nộp
I. Thuế GTGT		144.968.129	144.968.129					25.393.739
1	Năm 2023	69.410.158	69.410.158					12.113.454
	Tháng 01 năm 2023	59.137.638	59.137.638	20/02/2024	29/09/2025	587	0,03	10.414.138
	Tháng 02 năm 2023	9.725.484	9.725.484	20/03/2024	29/09/2025	558	0,03	1.628.046
	Tháng 04 năm 2023	95.000	95.000	22/05/2024	29/09/2025	495	0,03	14.108
	Tháng 06 năm 2023	316.818	316.818	20/07/2024	29/09/2025	436	0,03	41.440
	Tháng 07 năm 2023	98.181	98.181	21/08/2024	29/09/2025	404	0,03	11.900
	Tháng 09 năm 2023	37.037	37.037	20/10/2024	29/09/2025	344	0,03	3.822
2	Năm 2024	75.557.971	75.557.971					13.280.285
	Tháng 01 năm 2024	75.209.971	75.209.971	20/02/2024	29/09/2025	587	0,03	13.244.476
	Tháng 09 năm 2024	348.000	348.000	21/10/2024	29/09/2025	343	0,03	35.809
II. Thuế TNDN		565.839.244	565.839.244					72.731.118
	Năm 2022	348.324.022	348.324.022	31/03/2023	24/10/2024	573	0,03	59.876.899
	Năm 2023	207.997.075	207.997.075	01/04/2024	24/10/2024	206	0,03	12.854.219
	Năm 2024	9.518.148	9.518.148	31/03/2025	24/10/2024		0,03	0
Tổng cộng		710.807.373	710.807.373					98.124.857

Nội dung	Tiêu mục	Số tiền
Tổng truy thu		710.807.373
- Thuế GTGT	1701	144.968.129
- Thuế TNDN	1052	565.839.244
Phạt 20%		142.161.475
- Phạt khai sai 20% thuế GTGT	4254	28.993.626
- Phạt khai sai 20% thuế TNDN	4254	113.167.849
Phạt tờ khai	4254	19.500.000
Chậm nộp		98.124.857
- Thuế GTGT	4931	25.393.739
- Thuế TNDN	4918	72.731.118
Tổng cộng		970.593.705

